

QUÁN TỰ TẠI THÀNH TỰU DU GIÀ LIÊN HOA BỘ NIỆM TỤNG PHÁP MÔN

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện Tam Tạng Sa Môn ĐẠI QUẢNG TRÍ
BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

Phàm muốn tu tập ở trong Môn này thì cần phải biết thứ tự, phương thức. Nếu chẳng hiểu biết đầy đủ Pháp Tắc ắt chỉ uổng công, hao phí ngày giờ. Do đó sau khi tham nghiệm các Pháp, các việc, các Pháp Môn trong Kinh và Môn Du Già , đem chỗ tương hội xâu thành một Bộ khiến cho kẻ Sơ Tâm cầu giải thoát được thêm bậc địa vị , nên Ta phải ghi chép sự thành tựu của Hạnh đó.

Các điều học tập là : Trước hết nên vào Đàn Quán Đỉnh Đại Tam Muội Gia, thọ giới hạnh Bồ Tát , khởi ý Đại Bi , buông bỏ thân mệnh tiền của, làm điều lợi ích cho chúng Hữu Tình, chuyên Tâm cầu Phật Bồ Tát, thân chẳng dính vào sự sân hận, siêng năng dũng mãnh nhiếp Tâm chẳng cho tán loạn, chẳng hề tạm nghỉ bốn Tâm Vô Lượng : Từ, Bi, Hỷ, Xả khiến cho vô lượng chúng sinh vượt qua bờ bên kia, trong ngoài thanh tịnh rất là liêm khiết. Đối với các vị Hòa Thượng trưởng túc, A Xà Lê thường nên tôn trọng. Tâm chẳng quanh co, luôn nói lời thành thật. Có người đến xin thì tùy phần mà bố thí, chẳng nên trách cứ người khác (Không Khiển) trong bốn oai nghi với công việc quá nhiều. Như vậy, mỗi một Sát Na lắng niệm, quán sát thật kỹ các **Hành** thấy đều vô thường. Nói lược là tất cả các Pháp giống như ảnh tượng trong gương. Biết như thế rồi, thường nên mặc áo giáp **Tinh Tiến** , cầm cây kiếm báu **Hoại Phiền Nã Quân Mật Minh Chú** phá sự ngăn che ràng buộc, ra khỏi biển sinh tử hư vọng , đến Đạo Trường Bồ Đề ngồi trên tòa Kim Cương. Quyết tác niệm đó chẳng cho thoái chuyển. Người như vậy mới nên tu tập. Đây là Pháp Môn **Phát Tối Thắng trong Giới Đại Thừa** . Chính vì thế cho nên nay Ta tuần tự diễn nói.

Các người muốn niệm tụng. Trước hết phải làm cho đất tu hành được thanh tịnh. Pháp **Tĩnh Địa** là : Đất đó rộng bốn khuỷu tay hoặc tám khuỷu , hoặc 12 khuỷu, hoặc 16 khuỷu... Ở trong lượng đó tùy theo sức chọn lấy một loại, rồi đào sâu xuống dưới ngập đầu gối hoặc sâu một khuỷu tay. Loại bỏ : trùng, kiến, các thứ gạch, ngói, tóc, xương, tro than, vỏ trấu lú nếp, gai, gốc rễ cây, các vật thuộc loại uế ác. Xong, đem đất sạch lấp đầy, nện cho thật bằng phẳng. Sau đó dựng Tinh xá ở bên trên và xoa trét cho sạch sẽ. Thất đó, trước hết phải định phương hướng để mở cửa với hướng quay mặt

_ Nếu cầu việc **Trừ Tai** thì Thất đó phải mở cửa ở hướng Nam, ngồi quay mặt về phương Bắc. Lúc ngồi nên bắt chéo hai ống chân, hai bắp chân.

_ Nếu tác pháp cầu **Tăng Ích** : nên mở cửa Tây, ngồi quay mặt về phương Đông, tác Kiết Già Phu Tọa.

_ Nếu tác Pháp **Sân Nộ** : nên mở cửa Bắc, ngồi quay mặt về phương Nam theo thể Tông Cú Tọa (Ngồi Xôm) đem chân trái đề lên chân phải.

_ Nếu tác Pháp **Hữu Ái Tương Thân** : nên mở cửa Đông, ngồi quay mặt về phương Tây. Lúc ngồi thì kèm cứng hai ống chân, mở hai đầu gối.

Đây gọi là Pháp tạo Tinh xá với cách ngồi cầu việc. Ấn Pháp như sau : Trước hết cần có Tinh Thất ở nơi đất trống hoặc ở trên núi đá rồi xây dựng Đàn, cũng được phép tùy theo việc mong cầu mà ngồi y theo phép ngồi lúc trước. Xây dựng cái Thất đó xong, trước tiên dùng phân bò xoa trét như Pháp. Mới đầu dùng Chú chú vào phân bò , sau đó mới dùng. Lúc mới quét đất nên tụng Chú này. Chú là :

“ Án, ha la, ha la, la nho, yết-la ha la noa dạ, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_HARA HARA RAJE GRAHĀNĪYE_SVĀHĀ

Tụng Chú này ba biến rồi quét đất. Quét đất xong, lúc muốn trừ Phát Địa (Phủ đất) lại tụng Chú này. Chú là :

“ Án_ Thuế đế, ma ha thuế đế, khả đạt ni, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_‘SVITE MAHĀ ‘SVITE KHADANE_SVĀHĀ

Tụng Chú này ba biến dùng trừ đất ấy. Trừ Thổ xong, dùng phân bò xoa Đàn , tụng Chú này. Chú là :

‘ Án_ Yết la lệ, ma ha yết la lệ, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_KARĀRE MAHĀ KARĀRE_SVĀHĀ

Tụng Chú này dùng để xoa trét. Nếu tẩy rửa các đồ vật cúng dường với vật chứa nước thơm thì nên dùng Chú này. Chú là :

“ Nam mô tát-đề duệ trụ phỉ ca nam_ tát bà đát tha yết đa nam_Án, Phỉ la nhĩ, phỉ la nhĩ, ma ha bàn chiết lệ, tát đa, tát đa, sa la đế, sa la đế, đỏi lệ, đỏi lệ, vĩ đà ma nễ, tam bạn xá nễ, đa la ma đễ, tát đà ngã lệ đề-lị-dương, sa-phộc hạ “

*) NAMAĪ STRIYA DHVIKANĀMĪ SARVA TATHĀGATĀNĀMĪ AMĪ VIRAJI VIRAJI MAHĀ CAKRA VAJRI SATA SATA SARATE SARATE TRAYI TRAYI VIDHAMATI SAMĪBHAMĪJANI TRAMATI SIDDHI GRE TRAMĪ SVĀHĀ

Tụng Chú này ba biến tẩy rửa các vật cúng. Sở dĩ tụng Chú này là muốn tỉnh trừ việc phạm vào Pháp Tam Ma Gia (Samaya) với tất cả lỗi lầm do va chạm

ô uế. Nếu vật cúng dường ấy trong khi chưa cúng dường thì gom chung lại để nơi sạch sẽ, tụng Minh Chú này và tác Ấn này. Chú là :

“ Ấn_ Thủy khư li, bàn chiết li, a “

*) OMĪ_ ‘SIKHARA VAJRI_ AMĪ

Tướng Ấn của Chú này là : Đem ngón giữa của tay phải hạ xuống dưới ba ngón , nắm ngón cái làm đỉnh nhọn. Dựng thẳng cứng ngón trở , liền thành. Dùng Ấn này ấn lên trên vật cúng, chuyển xoay theo bên phải để phòng hộ tất cả hương hoa, đèn, với thức ăn uống Sau đó , đi qua nơi tắm rửa . Khi tác Pháp này , hoặc tự mình làm hoặc sai một đệ tử làm cũng được.

Như khi muốn kết Ấn, trước hết phải kết ba Ấn Tam Muội Gia, sau đó mới được kết Ấn. Tướng của Tam Muội Gia là :

_ Thứ nhất là **Phật Bộ Tam Muội Gia** Ấn. Trước tiên đặt nghiêng hai tay sao cho phần giữa dính nhau như thường bụm tay giữ vật. Đem ngón trở đều phụ vắn trên của ngón giữa, tiếp theo đem ngón cái vắn vào vắn dưới của ngón trở liền thành. Ấn Chú này là:

“ Ấn_ Đát tha nghiệt đồ bà bàn dã, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ TATHĀGATA UDBHAVĀYA_ SVĀHĀ

Tụng Chú này , đem Ấn này đặt trên đỉnh đầu, nên tác tướng là :” Ấn này tức đồng với Đẳng **Chân Thân** của Như Lai, không có sai khác. Thấy Ấn này là thấy Phật “

_ Tiếp nói về **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia** Ấn. Đặt hai gốc cổ tay dính nhau, cứng hai bàn tay mở bung mười ngón. Đem hai ngón cái đặt dính đầu ngón với nhau, hai ngón út cũng vậy liền thành kết Ấn. Nâng Ấn này đặt trên đỉnh đầu như sát cạnh phía bên phải. Nên tác tướng là :” Ấn này tức là Thánh Tự Tại Bồ Tát “. Chú là :

“ Ấn_ Bát đầu mô bà bàn gia, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ PADMA UDBHAVĀYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp nói về **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia** Ấn . Nên đem lưng hai bàn tay , tay phải đè tay trái , cùng trái ngược nhau. Sau đó, đem ngón út phải cài với ngón cái trái, lại đem ngón cái phải cài với ngón út trái, tức là Ấn Chú này. Chú là :

“ Ấn_ Bàn chiết lỗ bà bàn gia, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ VAJRA UDBHAVĀYA_ SVĀHĀ

Nên nâng Ấn này lên trên đỉnh đầu như sát cạnh bên trái, tướng Ấn này là Kim Cương Tạng Bồ Tát.

Tác ba Ấn Tam Muội Gia xong, sau đó mới thông kết nơi các Ấn. Tuân theo Minh Chú của Mật Tạng đó là y theo thứ tự này, liền nói điều cần yếu.

Phàm người tu hành vào lúc sáng sớm chưa có làm việc gì mà muốn đi ra vào thì nên kết Ấn, niệm tụng Minh Chú xong, sau đó mới khởi hành. Chú của Minh Chú này là :

“ Ná mô la đát ná đê-lị dạ gia_ Ná mô thất-chiến trà bàn chiết la bà na duệ, ma ha được xoa tế ná bạt đa duệ_ Ná mô bàn chiết la cốt lộ đà đã, đặng sắt-đổ ca tra bội la bàn đã_ Đát điệt tha : Ấn_ A mật lị đa quân trà lý, khur khur, kha hí kha hí, đê sắt-tra , bạn đà bạn đà, ngại lặc xà ngại lặc xà, phì tất bố tra gia, tát bà vĩ cận na , vi na dạ ca, nga noa bạt đê nị, vĩ đan đa yết la gia, hồng phái, sa-phộc hạ “

*) NAMO RATNATRAYÀYA

NAMO ‘SCANĪDĪA VAJRAPĀNĪĀYE MAHÀ YAKŚĪA SENĀPATAYE

NAMO VAJRA KRODHA DAMĪSĪTĪRA KATĪA BHAYA BHAIKAVAYA.

TADYATHÀ : AMRĪTA KUNĪDĪALI_ KHA KHA_ KHAHI KHAHI_ TISĪTĪA TISĪTĪA_ BANDHA BANDHA_ ĠARJA ĠARĠA_ VISĪPHOTĪĀYA_ SARVA VIGHNA VINAYAKA ĠANĪĀPATI ĠĪVITAMĪ TAKIRAYA_ HŪMĪ PHATĪ_ SVĀHÀ

Tướng của Ấn Chú này là : Hai tay đều đem ngón cái vịn trên móng ngón út, duỗi ba ngón còn lại. Liên bắt chéo hai cánh tay, tay phải đè tay trái đều phụ trên bắp tay liền thành. Trong Tâm nên tác tướng này: hai ống chân đứng như hình chữ Bát , phình má cắn vành môi bên phải làm hình trạng giận dữ, tụng Chú bảy biến. Nếu muốn cột trói nhóm Quỷ Thần gây chướng nạn, liền nắm quyền, hai tay đó duỗi ba ngón liền cột trói. Lúc cột trói nên nói :” Bạn đà, bạn đà “ (Bandha bandha) . Tác Pháp này xong , sau đó ra khỏi phòng.

Nếu muốn vào các nơi Húc Uế và nhà cầu, cũng nên hộ thân. Tướng Ấn đó là : Hai tay đem hai ngón út , hai ngón vô danh, bên phải đè bên trái hướng vào bên trong cùng cài nhau. Dựng cứng hai ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau, hai ngón trở phụ vẫn trên ở nơi lưng của hai ngón giữa sao cho hơi cách một phân. Dựng kèm hai ngón cái vịn vẫn giữa của ngón giữa liền thành Ấn Chú hộ thân. Chú là :

“ Ấn_ Bàn chiết la kỳ nễ, bát-la niệm đa đã, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ VAJRA AGNI PRĀDIPTĀYA_ SVĀHÀ

Dùng Ấn này ấn ở 5 nơi là : trên đầu, trên hai vai, trên trái tim, trên cổ họng. Đây gọi là Ngũ Xứ. Đây gọi là Pháp Hộ Thân.

Nếu đi qua nhà cầu thì nên búng tay ba lần để cảnh giác, sau đó búng tay như trên. Chú là :

“ Ấn_ Chỉ lý, chỉ lý, la phộc, lao nại la, hồng phái “

*) OMĪ_ KILI KILI RAVA RAUDRA_ HŪMĪ PHATĪ

Nếu rửa tay thì trong Tâm giữ Hình và Chú của Quân Trà Lợi, sau đó rửa tay. Rửa tay xong thì xúc miệng. Ấn xúc miệng là : Co ngón giữa, ngón vô danh của tay phải vào trong lòng bàn tay, duỗi thẳng ngón cái, ngón trỏ, ngón út để chứa nước , dùng ba lần xúc miệng. Chú là :

“ Ấn_ trụ trụ lệ, củ lô củ lô, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ TUTURE KURU KURU_ SVÀHÀ

Dùng Ấn này rửa ráy xúc miệng xong. Sau đó tác Pháp **Tĩnh Trừ** nhóm Quỷ Thần ân hình gây chướng ở trong Thân. Pháp Ấn là :Hai tay nắm quyền đều duỗi hai ngón trỏ. Đem đầu ngón trỏ phải đút vào lòng bàn tay trái rồi nắm lại, đưa đầu ngón trỏ trái vào lòng bàn tay phải cũng nắm lại. Chú là :

“ Ấn_ Ha ná, ha ná , a mật lệ đế , hồng phái “

*) OMĪ_ HANA HANA AMRĪTE_ HŪMĪ PHATĪ

Tụng Chú ba biến, dùng xoa từ trên đầu dần dần hạ xuống dưới chân. Làm ba lần thì hay khiến cho tất cả Ma Chướng trong thân thấy đều tiêu diệt, tưởng biết rằng các loài Ma đã ra khỏi thân.

Sau đó tác **Phộc Chư Ma Ấn** . Nên đem tay trái hướng ra ngoài triệu mời, lật ngược tay phải đặt lưng bàn tay lên lưng bàn tay trái, đem 8 ngón đều cài chéo nhau. Xong rồi liền xoay bên trái, lật ngược lại hướng lên trên trái tim gom lại thành quyền, xong dựng đứng 2 ngón cái đặt trên trái tim. Tiếp theo đặt cùi chỏ phải vào bên trong cùi chỏ trái hướng ra bên ngoài. Đem Ấn đặt trên đầu , xong liền mở Ấn từ từ hạ xuống bên dưới liền thành. Chú là :

“ Ấn_ Chi lý chi lý, ty lao đạt la , bát-la ngật lật đế, ma ha cốt lỗ đà, phì xà dạ nễ ngật hạp đa, hồng phái, bạn đà bạn đà, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ KILI KILI ABHIRAUDRA PRAKRĪTI_ MAHÀ KRODHA VIJAYA VIKRĀNTA_ HŪMĪ PHATĪ_ BANDHA BANDHA_ SVÀHÀ

Dùng sức của Ấn Chú này hay khiến cho tất cả nhón Mạtị cột trời. Lại tưởng Tự Thân mặc áo giáp Kim Cương.

Tác Pháp này xong, nếu tắm rửa thì y theo Chú Luật với việc tắm rửa ở trong Tát Địa. Nên biết chỉ được dùng Quân Trà Lợi Tiểu Tâm Chú , dùng để tự tắm rửa và tự quán đỉnh cũng được. Chú là :

“ Ấn_ A mật lệ đế, hồng phái “

*) OMĪ_ AMRĪTE HŪMĪ PHATĪ

Ấn dùng trong ba Bộ là : Đem ngón cái phải vịn trên móng ngón út , duỗi thẳng ba ngón còn lại liền thành. Dùng Ấn Chú này vẩy áo trên thân. Chú vào nước để tắm rửa với mặc áo...đều được thông dụng.

Nếu khi tắm, nên một lòng nhớ Phật Bồ Tát...dùng để cho tán loạn, tưởng nơi Bản Tôn với Tam Bảo ở ngay trước mắt, đem bụm nước tắm mà dâng hiến.

Ấn này nên đem 2 tay bụm lại như thường, chỉ để 2 ngón cái với 2 ngón trỏ dính đầu ngón với nhau. Thoạt tiên, dâng lên Đức Phật. Chú là :

“ Ấn_ Đế lệ đế lệ, bột đà gia, sa-phộc ha “

*) OMĪ_ RATE RATE BUDDHĀYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp dâng lên Pháp. Chú là :

“Ấn_ Đế lệ đế lệ, đạt ma gia, sa-phộc ha “

*) OMĪ_ RATE RATE DHARMĀYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp dâng lên Tăng. Chú là (Thông cả 3 Bộ) :

“ Ấn_ Đế lệ đế lệ, tăng già gia, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ RATE RATE SAMĪGHĀYA_ SVĀHĀ

_ Tiếp dâng Bản Tôn Chú, thông cả 3 Bộ. Chú là :

“ Ấn_ Yết lặc kiêm bà gia bán , bát la đề xa y man, sa ha “

Khi dâng nước cho Bản Tôn hoặc tụng Bản Chú cũng được.

Tác Pháp này xong tùy theo khả năng, trong nước sông tắm gội, niệm Bản Chú rồi từ từ ra khỏi nước. Lúc lấy áo mặc thì tụng Chú này, dùng nước vẩy lên áo , sau đó lấy mặc vào. Chú là :

“ Ấn_ Tát bà đát tha nghiệt đa địa sắt-xi đa, a ma chí bàn la, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ SARVA TATHĀGATA ADHISĪTĪTA ANU JVALA_ SVĀHĀ

Vẩy nước xong, tiếp muốn mặc áo thì tụng Chú này (Thông cả 3 Bộ) :

“ Ấn_ Phi ma la , bạt lệ bàn lặc đa, bàn chiết lệ, hồng “

*) OMĪ_ VIMALA PRAVARTTA VAJRINĪ HŪMĪ

Chú Ấn này chỉ dùng 2 tay nắm quyền liền thành. Như mặc tất cả quần áo, anh lạc, mào mũ, vòng xuyên với tất cả vật nghiêm thân đều tụng Chú này. Làm phép này thì chẳng nên khởi sân nộ và suy tư điều xấu ác tà bậy, cũng chẳng nên nhìn ngó tất cả điều chẳng lành.

Nếu tắm gội xong, lúc đi đến Tinh xá thì chẳng nên đi chân không mà qua. Tâm tưởng có hoa sen 8 cánh đỡ chân, thân đồng với hình Bản Tôn, hai bên phải trái đều có đủ 8 Bộ Trời Rồng... trước sau vây quanh theo hầu Hành Giả. Lại quán Bản Tôn, tưởng ở ngay trước mặt nghiêm nhiên rõ ràng. Trên đường đi qua, cây cỏ đang sống với các hình tượng, bên dưới đến hình của nhóm súc sinh cũng chẳng đạp lên mà đi qua. Các vật cứng dướng, các hình dáng của Tháp Tự , Tôn Tượng với hình bóng của chư Tăng đều chẳng nên đạp lên. Đến trước Tinh Xá, liền rửa tay xúc miệng như Pháp xong rồi mới vào. Thoạt tiên, lúc muốn vào thì mở cánh cửa, đọc một tiếng **Hồng** (HŪMĪ) rồi mới bước vào.

Vào Thất, ở trước mặt Đức Phật, tác Tâm như vậy :” Chư Phật, Bồ Tát, Đại Pháp Vương thuộc ba đời, thường trụ nơi Chân Thân. Con dùng mắt thịt nên chẳng thể gần gũi thấy biết. Nguyên dùng Đạo Nhân (Con mắt Đạo) thấy con quy y “

Tác Tâm này xong, nên đem ba nghiệp năm vóc gieo xuống sát đất làm lễ, cũng nên nói là :” Nay con xin kính lễ “

Lễ xong, như thường lệ : Sám Hối, Tùy Hỷ, Rộng phát Nguyên lớn, Thê tu các điều lành. Tức liền đốt hương, dùng khói hương này đuổi trừ các nhóm Quỷ Thần ác. Thiêu Hương Chú là (Từ đây dùng tất cả Bộ thuộc nhóm Kim Cương của Pháp lúc trước)

“ Án_ Bát đầu di nễ, mộ ha gia, mộ ha gia, xà nại mộ ha nễ, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ PADMINI MOHAYA MOHAYA JAGAD AMOHANI_ SVÀHÀ

Tác Pháp này xong, lại Chú vào nước rưới vảy bốn phương dùng để Hộ Kết. Chú của Pháp này là :

“ Án_ A lộ lực , sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ AROLIK_ SVÀHÀ

Tác Pháp này xong, lại tác Pháp Quán: Trước tiên, quán một chữ **Ngột-ly** (HRĪHĪ_) Từ chữ này khởi thành Đức **Vô Lượng Thọ** Như Lai có thân tướng viên mãn. Từ thân Như Lai tuôn ra nước sữa thơm màu nhiệm và biến thành biển lớn. Ở trong biển này, tướng một chữ **Bát-La** (PRA_) hóa thành một con rùa. Ở trên lưng rùa, tướng một hoa sen 8 cánh, mỗi cánh có 3 lớp. Tướng hoa đó mọc lên từ chữ Hột-ly (HRĪHĪ_) . Trong hoa đó, tướng một chữ **Tô** (SU_) Hai bên chữ ấy đều tướng một chữ **Hồng** (HŪMĪ_) Các nhóm chữ này cộng thành một núi Tu Di, núi có 8 ngọn do mọi báu hợp thành. Ở trong núi này lại quán năm cái Thất, bên ngoài cửa Thất đó giống như có 5 cái mà bên trong là một tướng. Trong Thất này, tướng có 8 cây cột Kim Cương lớn do báu màu nhiệm lộng thành, bên cạnh đồ vật khảm Xà Cừ xen lẫn ngọc quý lạ điểm tô, bên trên có cái đầu con cá Ma kiệt bằng ngọc ngậm nhiều vật báu nhỏ. Treo chuông vàng nhỏ quanh các màn Anh Lạc, dùng màn Báu Giác Hoa trang nghiêm. Nhiều sợi dây võng, giải áo dựa vào nhau rủ xuống đan liền nhau. Ánh sáng của Tịnh Hoa rọi vào vật báu thủy tinh chiếu khắp mặt đất. Trên mặt đất đó, rải tán các thứ Danh Hoa, Câu Tô Ma... hương xoa (Dầu thơm) bôi Tịnh Giới thơm ngào ngạt đặc thù. Thiêu đốt hương Giải Thoát hợp nhau tỏa khói bay thẳng lên trên. Đèn Trí Ma Ni chói lòa ánh sáng ban mai. Mùi thơm của hàng cây báu theo gió nhẹ đưa, lan tỏa bát ngát. Phương lụa rực rỡ xen lẫn với bát báu, khoảng giữa đặt các cái bình báu. Mỗi mỗi vô lượng loài Dạ Xoa, La Sát, chư Thiên ... trước sau vây quanh dâng các thứ âm nhạc, múa vũ điệu Kim Cương, xưng tán bài ca Kim Cương. Mây lành man mác bay đầy khắp . Ở trong mây tuôn ra vô lượng hương

hoa Xuất Thế tràn đầy hư không rồi quyện vào nhau tuôn xuống như mưa. Mọi loại thơm phức , thức ăn, Giao La được đặt bày để cúng dường.

Người hành Pháp cần phải ngưng lắng như thế mà quán kỹ càng, cùng Tâm Tướng tương ứng cho rõ ràng. Lúc vào Quán ấy, nên tụng Chú này (Chú này thông cả 3 Bộ và Pháp Tướng như trước cũng thông cả 3 Bộ, xong có sai khác chút ít)

“ Ná mô tam mạn đa bột đà nẫm_ Tát bà tha, ồm nại đế tất phả-la tứ man, già già na hằng, sa-phộc hạ “

*) NAMAHI SAMANTA BUDDHANAMI SARVATHA KHAMĪ
UDGATE SPHARA HIMAMI GAGANAKAMI SVĀHĀ

Tụng Minh Chú này, nhập vào các Tam Muội, tùy Tâm sở quán đều được thành tựu. Đây là lời chân thật của Đức Phật, chẳng phải điều hư dối. Sở dĩ, trước tiên tác quán này là vì muốn xa lìa sở duyên khiến cho trong ngoài được thanh tịnh, giống như hư không chẳng nhiễm dính tất cả các vật.

Lại cần tịnh nơi thân, cho nên lại tụng Chú này và Tâm Ấn đầy đủ. Chú là (Minh này dùng thông cả 3 Bộ)

“ Án_ tát bà bàn bà thâm đà, tát bà đạt ma , sa bàn bàn thâm đà , hàm “

*) OMĪ SVĀBHAVA ‘SUDDHA_ SARVA DHARMA SVĀBHAVA
‘SUDDHA UHĀMĪ

Tụng Minh Chú này để Tĩnh Thân, xong lại nói rằng :” Từ vô lượng kiếp đến nay, con chìm đắm trong sinh tử, lặn hụp nơi bùn lầy phiền não, chẳng gặp bạn lành mà tùy theo vọng tâm chẳng có thể ra khỏi, nơi Đạo Vô Thượng chẳng khởi mong cầu. Chính vì thế cho nên, nay con phát Tâm Bồ Đề, mở miệng xưng tán chữ A (_ A) Sở dĩ xưng chữ này, vì nghĩa của chữ A là **Vô Sinh** , là nẻo đến cửa **Không Tịch** . Chỉ riêng Môn này mới có thể tránh xa Trần Cấu “

Hành Giả thuận theo Pháp ấy có thể trừ vi trần số Tội trong vô lượng kiếp, ví như hư không trong sạch thì mặt trời chiếu sáng khắp nơi, tất cả nơi u ám tự nhiên bày tỏ rõ. Mặt Trời là **Tuệ Nhật** , Hư Không là **Chú Không** , đem Mặt Trời Tuệ chiếu soi bóng tối phiền não sâu dày của Chú Không . Dùng Tâm ngưng tịnh ,quán nơi Không Giới. Trong cõi không đó tràn đầy hình ảnh Như Lai nhiều như hạt mè , đầy đủ tướng tốt đẹp. Các vị Như Lai này đều ở trước mặt Hành Giả, búng tay cảnh giác và bảo Hành Giả rằng :” Thiện Nam Tử ! Nếu người muốn phát Tâm Bồ Đề thì nên tụng quán Tâm “

Bảy giờ Hành Giả được lời dạy ấy xong, cần phải hăng hái , từ chỗ ngồi đứng dậy, mỗi mỗi ở trước mặt các vị Như Lai , gieo năm vốc sát đất, một lòng kính lễ. Khi lễ Phật thì tụng Chú này . Chú là (Thông cả 3 Bộ)

“ Án_ Tát bà đạt tha nại đa bà đà, bạn đạt na, yết lô nhĩ “

*) OMĪ_ SARVA TATHĀGATA PĀDA VANDANĀMĪ KARA UMI

Tụng Chú này, tưởng lễ các vị Như Lai xong. Liền quán Tự Tâm (Tâm của mình) . Khi quán tự tâm thì tụng Chú này. Chú là :

“ Án_ Chát đa bát-la để phệ đà yết lỗ nhĩ “

*) OMĪ_ CITTA PRATIVEDHAMĪ KARA UMI

Tụng Minh Chú này, quán ngay trong trái tim của mình có một vành trăng hình sắc tròn trắng chưa hoàn toàn rõ ràng. Liền bạch với Đức Phật rằng :” Con đã thấy Tâm giống như vành trăng mà chưa rõ ràng “

Đức Phật bảo :” Thiện Nam Tử ! Lành thay ! Lành thay ! Người đã thấy Tâm, cần phải tụng Minh Chú này và quán Tâm đó lần nữa sẽ khiến cho thấy rất la trong sáng “.

Chú là :” Án_ Bồ đề chát đa, ôn đát bà đà dạ nhĩ “

*) OMĪ_ BODHICITTAM UTPADĀYA MI

Tụng Minh Chú này, quán vành trăng ở trong trái tim rất là thanh tịnh xong. Lại vì kiên cố Tâm Bồ Đề , cho nên ở trên vành trăng , quán có một hoa sen Kim Cương. Khi quán hoa này thì nên tụng Chú này. Chú là :

“ Án_ Đê sắt-tra phạt chiết-la, bát đá ma “

*) OMĪ_ TISĪTĪA VAJRA PADMA

Tụng Minh Chú này dùng quán nơi hoa. Ở trên hoa đó có một Kim Cương . Dùng tướng này cho nên gọi là Kim Cương Liên Hoa (Vajra_ padma). Nên tác Tâm là :” Tức Tâm này của Ta và hoa sen Kim Cương không có sai khác. Hoa hé nở dần dần tỏa ánh sáng chói bùng tràn đầy vô lượng. Khi nhập vào **Kim Cương Liên Hoa Khai Phu Tam Muội** này thì lại tụng Chú là :

“ Án_ Tát phả la, bát đà ma “

*) OMĪ_ SPHARA PADMA

Tụng Minh Chú này quán nơi hoa đỏ. Ánh sáng của hoa chiếu soi vô lượng hằng hà sa số cõi nước nhiệm màu của chư Phật, chứa đựng tràn đầy ánh sáng đó. Trong Liên Hoa Bộ , tùy theo sở tri của người tu hành mà việc này như bầu trời trong trẻo thấm nhuần âm thanh hời hán chư Như Lai ở tất cả Phương Thổ như vậy. Xong liền nhập vào hoa ấy. Chư Như Lai đó vào trong hoa này xong. Lại thu nhỏ dần dần Diệu Hoa này giống như cũ không sai khác, tùy theo khả năng có thể hiện thân lớn nhỏ mà trụ. Khi tác **Tam Muội Liễm Hoa** (Thu hoa nhỏ lại) này thì nên tụng Chú là :

“ Án_ Tăng hạt la, bàn chiết la, bát đà ma “

*) OMĪ_ SAMĪHARA VAJRA PADMA

Tụng Minh Chú này thì thu rút hoa lại, tùy theo độ lớn nhỏ mà trụ xong. Lại vào Thân của Kim Cương Liên Hoa. Hoa sen của Tam Muội Kim Cương này dùng thành thân của Ta. Khi vào Quán này, lại tụng Chú là :

“ Án_ Bàn chiết la, bát đà ma cú hàm_ Tam ma canh hàm, ma ha tam ma canh hàm “

*) OMĪ_ VAJRAPADMAKA UHAMĪ_ SAMAYA UHAMĪ_ MAHĀ SAMAYA UHAMĪ

Quán thân Kim Cương Liên Hoa này xong. Tức liền quán tự thân đồng với hình dạng của vị Trời kia (? Bản Tôn). Sở dĩ , thoát tiên nhập vào ngài Quán Âm là vì muốn mau chứng thân Kim Cương. Lại nguyện đời đời đều được thân của Thánh Giả . Chú Án vào quán là : Dùng 2 tay , để ngón trở xuống dưới 3 ngón hướng ra ngoài, rồi cùng cài nhau sao cho đầu ngón trở dính nhau như cánh sen, kèm duỗi cứng 2 ngón cái. Chú là (Dùng thông cả 3 Bộ)

“ Án_ Ngột-lị tát bà ca lị , a địa sắt-tha, sa man, hột-lị “

*) OMĪ_ HRĪHĪ SARVA KALI ADHISĪTĪHA SVAMAMĪ_ HRĪHĪ

Dùng Chú này ấn ở bốn nơi là : trên trái tim, trên tam tinh, trên cổ họng, trên đỉnh đầu. Chú này tác 4 chỗ.

Tiếp, tác Pháp **Tự Quán Đỉnh** có thể khiến cho Hành Giả mau được thân Tam Muội, thành tựu đầy đủ. Tướng của Án này là : Chắp 2 tay lại như thường, liền gập ngón trở xuống dưới 4 ngón sao cho đầu ngón ép sát lưng nhau, làm thành hình hoa sen sáu. Chú là :

“ Án_ Địa lị ma nễ, bát đầu ma, a ty tiển giả mạn, hột-lị “

*) OMĪ_ DHĀRI MANĪ PADMA ABHISĪMCA MAMĪ_ HRĪHĪ

Tụng Chú này, nâng Án này đặt trên vàng trán. Liền bung tay chia ra vòng quanh đầu cho đến phía sau đỉnh đầu. Xong tìm thân, dần dần hạ xuống cho đến trái tim thì dừng.

Lại nắm Kim Cương Quyển đều duỗi thẳng đầu ngón trở, ở mặt ngón trở phải tưởng có một chữ ÁN (OMĪ_) ở trên ngón trở trái tưởng có chữ ÁC (AHĪ_) Liền đem 2 tay quấn quanh thân làm Pháp **Hoàn Giáp** (Khoác áo Giáp) . Tác Pháp này xong thì tất cả Trời, Rồng, Nhân, Phi Nhân... đều thấy Hành Giả là thân Kim Cương, các nhóm Tà Ma chẳng dám nhìn thẳng vào mà thoái lui bỏ chạy chẳng dám gây hại.

Tác Pháp này xong. Tiếp lại ở ngay trước mặt quán **Pháp Tượng** của Bản Tôn, tự làm hình trạng ấy với tướng tốt đẹp như thường lệ. Lại như trước nói : Trên núi Diệu Cao , quán năm báu trong cát Thất. Ở chính giữa Thất , nhất Tâm quán kỹ Đức Vô Lượng Thọ Như Lai có đầy đủ tướng tốt đẹp, rỏa hào quang sáng chói. Ở bên phải Đức Phật có Bồ Tát Quán Thế Âm , ở bên trái Đức Phật có Bồ Tát Đại Thế Chí. Nếu lại trì thêm nhóm Bồ Tát còn lại trong Bộ thì nên đặt Bồ Tát này hơi

nhích lên phía trước sát cạnh bên phải như Bản Pháp đã nói. Tất cả Thiên Thần, Sứ Giả với tất cả Bồ Tát ... đều tùy theo chỗ vui thích mà đặt bày.

Tác Quán này xong. Liền dùng chữ của Minh Chú, tùy theo sở tri, tưởng từ đầu đến chân mỗi mỗi an bày, cũng tùy theo phương tiện mà lấy dùng.

Tướng Bồ Tự (An bày chữ trên thân) xong. Liền đứng thẳng, tác Bảo Xa Lạc Ấn để nghinh đón Thánh Giả. Sở quán lúc trước gọi là **Tuệ Thân**. Có Tuệ Thân ấy đến là **Pháp Thể**, do nghĩa này cho nên : Trước Quán, sau Thịnh. Tướng của Ấn này là : Thoạt tiên ngửa 2 tay ngang bằng, hướng ra ngoài cài nhau, đặt 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính cạnh nhau, đem ngón cái hướng vào bên trong khều đầu ngón giữa. Đây gọi là **Bảo Xa Ấn**, tướng xe báu này cõi mây ngũ sắc đi đến cõi màu nhiệm mà nghinh đón Thánh Giả. Ấn Chú này là :

“ Ấn_ Đô lô đô lô, hồng “

*) OMĪ_ TURU TURU_ HŪMĪ

Tụng Minh Chú này, dùng Ấn lúc trước tưởng đến. Xong lại dùng Ấn với Tâm của Bản Bộ để thỉnh Thánh Giả giáng lâm. Tâm Ấn là : Đem 10 ngón tay hướng vào bên trong, 2 tay cài nhau nắm lại thành Quyền, liền rút ngón cái phải ra, hướng vào bên trong nắm lại. Chú Triệu Thịnh là :

“ Ấn_ A lô lực ca, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ AROLIK_ SVÀHÀ

Lúc trước dùng xe báu đi qua nghinh đón. Tiếp dùng Pháp thỉnh Thánh Giả cùng với xe báu đi đến nơi cúng dường của Hành Giả. Khi đến nơi, bỏ xe đi vào Thất. Lại dùng Câu Ấn Chú để triệu mời. Tiếp, đi vào Thất. Vào Thất xong, tác Ấn Pháp Hoan Hỷ khiến cho các Thánh Giả vui vẻ. Vui vẻ xong, liền bày Tòa ngồi khiến cho Thánh Giả an tọa. Tọa Ấn là **Liên Hoa Tam Muội Ấn**. Chú là :

“ Ấn_ Di la, di la gia, sa-phộc hạ “

*) OMĪ_ VÌRA VÌRAYA_ SVÀHÀ

Bày Tòa ngồi xong, liền dâng nước Ứ Già mà cúng dường. Dùng Ấn Chú của Bản Tôn dâng lên.

Dâng xong, liền Kết Giới. Trước tiên là Địa Giới Ấn, tiếp là Tứ Phương Kết Giới, lại kết Hư Không Giới. Pháp này cùng với các Bộ giống nhau.

Kết Giới xong, liền kết Pháp cúng dường, lại đem hương hoa, thức ăn uống cúng dường. Chú cúng dường thức ăn là :

‘ Ấn_ Tát bà đất tha ngại đa, la sa la sa, ngu lô, tát-la bố xa, tam ma duệ, hồng “

*) OMĪ_ SARVA TATHĀGATA_ RASA RASA KURU_ ‘SRA PŪJA SAMAYE_ HŪMĪ

Tác cúng dường này xong. Liền đối trước mặt Thánh Giả, tác : Sám Hối, Phát Nguyện, Hồi Hướng... như thường, có thể biết. Liền lấy tràng hạt đặt trên trái tim niệm tụng. Chú cầm tràng hạt là :

“ Án_ Bàn chiết la bát mật, đát la tam muội gia_ hồng “

*) OMĪ_ VAJRA BHŪMI_ TRASAMAYA_ HŪMĪ

Tụng bảy biến, cầm tràng hạt niệm tụng. Niệm tụng xong lại Sám Hối. Sám Hối xong lại Phát Nguyện. Phát Nguyện xong lại liền tụng các bài Tán Tụng, Ca Vịnh vô lượng công đức của Như Lai với Tam Bảo, Bản Tôn. Lại kết các phương tiện của nhóm Án cúng dường, dâng hiến Ứ Giả cúng dường.

Cúng dường xong, liền Giải Giới. Giải Giới xong tức là Chú xong. Chú Phát Khiển là :

“ Án_ Ngột lật đồ bàn, tát bà tát đóa, ác lật tha, tất địa nại đa duệ tha, nỗ già ngay xa đô hàm, bột đà phì sái diệm, bồ ná lệ ca ma ná gia. Án_ bát đầu ma, mục “

*) OMĪ_ KRĪTO VAHĪ_ SARVASATVA ARTHA SIDDHIRDATTÀ_ YATHA ANUGÀ GACCHATHAMĪ_ BUDDHA VISĪYAMĪ_ LUNARÀGAMANÀYA TU

OMĪ_ PADMASATVA_ MUHĪ

Tụng Chú này kết Liên Hoa Án, nâng lên án trên đầu rồi buông Án. Lại như trước dùng Bảo Xa phát khiển. Án Chú Phát Khiển thời hướng ra ngoài khêu bới. Tụng Chú Án thì cũng nhớ giải CHỮ đã an bố trên thân mình. Dùng Pháp xong, sau đó lễ Phật rồi lui ra.

Môn niệm tụng xong

Nguyện con truyền Môn Diệu Pháp này

Cho kẻ tuân tu mau chóng thành

Dùng chút Thiện này khắp Pháp Giới

Ba đời lợi lạc không cùng tận

30/03/1996